TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11** /2025/HS-PT
Ngày 27 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.

Các Thẩm phán: Ông Bàn Văn Thế, ông Trần Anh Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Kiều Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Hà Văn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hà Văn M**, sinh ngày 13/12/1979, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố I, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn V, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị Linh T1, sinh năm 1985 và có 01 con, sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 23/12/1999, bị Tòa án nhân dân Thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án số 71/ST.

+ Ngày 06/7/2005, bị Công an thị xã H, tỉnh Hà Giang, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 00551.

+ Ngày 23/7/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 86/2009/HSST.

+ Ngày 13/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 03/2011/HSST.

+ Ngày 07/8/2017, bị UBND phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 95.

+ Ngày 05/4/2020, bị UBND phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 59.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/4/2024, Đào Ngọc S, trú tại tổ dân phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và Hà Văn M, trú tại tổ dân phố I, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đến Công ty cổ phần D1 và thông minh GSM - Chi nhánh tỉnh T nộp hồ sơ xin vào vị trí làm lái xe taxi. Đến ngày 25/4/2024, Công ty cổ phần D1 và thông minh GSM - Chi nhánh tỉnh T đã tuyển dụng và ký hợp đồng lao động thử việc với S và M ở vị trí lái xe taxi trong thời gian 02 tháng. Tuy nhiên, hồ sơ xin việc của S và Minh thiếu Phiếu lý lịch tư pháp số 2 nên công ty yêu cầu Sáng và M nộp bổ sung.

Ngày 20/5/2024, S và M đến Trung tâm hành chính công tỉnh T để lấy phiếu lý lịch tư pháp số 2 theo giấy hẹn. Sau khi lấy phiếu xong, S và M xem phần án tích trong phiếu của mình thì thấy chưa được xóa án tích. Do vẫn còn án tích nên sẽ không được tuyển dụng làm ở Công ty cổ phần D1 và thông minh GSM. Lúc này, S nảy sinh ý định mua Phiếu tư pháp số 2 giả để nộp bổ sung, S rủ M mua phiếu lý lịch tư pháp giả thì M đồng ý và đưa phiếu lý lịch tư pháp số 2 của M cho S. Sáng về nhà và truy cập ứng dụng Facebook bằng điện thoại, sử dụng tài khoản có tên "Sáng Ngọc" của mình truy cập vào mục tìm kiếm ghi nội dung "làm giấy tờ giả" thì cho ra kết quả nhiều nhóm nhận làm giấy tờ giả. Sáng truy cập vào một nhóm (Sáng không nhớ tên nhóm) và bình luận vào một bài viết trong nhóm với nội dung "Cần làm giả phiếu lý lịch tư pháp số 2". Sau đó, tài khoản Facebook có tên "Phạm Gia " (không xác định được chủ tài khoản) nhắn tin cho Sáng qua ứng dụng M1 nhận làm giả phiếu lý lịch tư pháp số 2 không có án tích. Qua trao đổi, S được biết chi phí mua phiếu lý lịch tư pháp giả số 2 của 02 phiếu là là 3.010.000 đồng (gồm

10.000đ tiền phí vận chuyển) yêu cầu chụp ảnh hai mặt căn cước công dân, phiếu lý lịch tư pháp số 2 gửi cho người này. Sáng báo lại nội dung cho M và cung cấp theo yêu cầu.

Ngày 25/5/2024, tài khoản "Phạm Gia" gửi hình ảnh hai phiếu lý lịch tư pháp số 2 được làm giả của S và M cho Sáng qua ứng dụng Messenger rồi yêu cầu S chuyển tiền thanh toán vào số tài khoản 180001060016718, ngân hàng B, tên chủ tài khoản "DANG THU TRANG". Sáng gửi hình ảnh phiếu lý lịch tư pháp số 2 giả cho M, bảo M chuyển cho S 1.500.000 đồng tiền mua phiếu và cho S vay 400.000 đồng thì M đồng ý rồi chuyển khoản cho Sáng 1.900.000 đồng. Sau đó, S chuyển 3.010.000 đồng vào số tài khoản 180001060016718.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, S nhận được 02 phiếu lý lịch tư pháp giả qua xe ô tô khách (Sáng không nhớ nhà xe nào) và gọi điện thoại cho M đến quán nước gần Trung tâm sát hạch lái xe ô tô thuộc phường A, thành phố T rồi đưa phiếu lý lịch tư pháp số 2 giả cho M. Sau đó, S và M mang hai phiếu lý lịch tư pháp giả đến Công ty Cổ phần D1 và thông minh GSM để nộp bổ sung vào hồ sơ. Ngày 27/5/2024, Công ty kiểm tra thì nghi ngờ phiếu lý lịch tư pháp số 2 của S và M là giả nên đã trình báo Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 842/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T, kết luận: Hình dấu tròn đỏ nội dung "CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG *SỞ TƯ PHÁP" trên mẫu cần giám định ký hiệu A, A1 với hình dấu tròn đỏ nội dung "CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * TỈNH TUYÊN QUANG * SỞ TƯ PHÁP" trên mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký đứng tên Vũ Thị Như T2 dưới mục "KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC" trên mẫu cần giám định ký hiệu A, A1 với chữ ký đứng tên Vũ Thị Như T2 trên mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký. Chữ ký đứng tên Ma Thị Thùy D dưới mục "NGƯỜI LẬP BIÊU" trên mẫu cần giám định ký hiệu A, A1 với chữ ký đứng tên Ma Thị Thùy D trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc S và bị cáo Hà Văn M phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", xử phạt bị cáo Đào Ngọc S 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; xử phạt bị cáo Hà Văn M 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/01/2025, bị cáo Hà Văn M có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hà Văn M thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn M để xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là các Huân chương kháng chiến của ông nội bị cáo và đơn xin xác nhận của UBND phường H. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được xem xét trong quá trình xét xử sơ thẩm, cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là đồng phạm với Đào Ngọc S, do vậy cần chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn M, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn M 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (27/3/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo Hà Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận và khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo ở địa phương, lao động, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/5/2024, tại Công ty cổ phần D1 - chi nhánh tỉnh T, địa chỉ tại số nhà B đường Q thuộc tổ dân phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Hà Văn M, trú tại tổ dân phố I, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và Đào Ngọc S, trú tại tổ dân phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp số 2 giả để nộp hồ sơ xin việc (lái xe) tại Công ty Cổ phần D1 và thông minh GSM - Chi nhánh tỉnh T.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan, tổ chức. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn M 08 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hà Văn M: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là đồng phạm với Đào Ngọc S, bị cáo chỉ cung cấp ảnh và Phiếu lý lịch tư pháp số 2 của bị cáo cho Sáng, còn việc đặt làm giấy tờ giả là do Sáng thực hiện và S là người rủ rê, khởi xướng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là các Huân chương của ông Hà Hưng L là ông nội của bị cáo gồm: Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chiến thắng hạng Nhì, Huân chương chiến sĩ hạng Ba và đơn xác nhận của UBND phường H, bản thân bị cáo bị bệnh HIV; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo Hà Văn M như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn M 08 (T3) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (27/3/2025).

Giao bị cáo Hà Văn M cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Hà Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/3/2025)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND thành phố TQ, tỉnh TQ;
- VKSND Thành phố TQ, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS thành phố TQ, tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Chương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bàn Văn Thế - Trần Anh Tuấn **Hà Văn Chương**